

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 27 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Minh Tùng

Bà Dương Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lý Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam khu vực huyện B, trại tạm giam Công an tỉnh L đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000 tại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1969; vợ, con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: Có 01 tiền sự, Quyết định số 06/2022/QĐ-TA, ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn chấp hành 15 (mười lăm) tháng, bị cáo bỏ trốn đến nay chưa chấp hành quyết định; về nhân thân: Quyết định số 255/QĐ-UBND, ngày 26/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn chấp hành 03 (ba) tháng từ ngày 26/5/2022. Trong thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã bị cáo Hoàng Văn N bị lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày

26/12/2024, tạm giam từ ngày 29/12/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực huyện B, trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 ngày 26/12/2024 Hoàng Văn N là đối tượng nghiện chất ma túy Heroin từ năm 2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Hoàng Văn N một mình bắt xe ô tô khách đi từ nhà xuống khu vực chợ L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Đến nơi, Hoàng Văn N gặp một người đàn ông có biểu hiện là người nghiện ma túy đang ngồi cạnh đường. Qua câu chuyện Hoàng Văn N biết người đàn ông này có bán ma túy, nên đã hỏi người này “có không để em hai trăm?” (ý là bán cho N 200.000đ tiền ma túy H) người đàn ông đồng ý và nói “tiền đâu”. Hoàng Văn N đưa cho người đàn ông số tiền 200.000đ, người đàn ông cầm tiền rồi đi đâu Hoàng Văn N không biết. Một lát sau người đàn ông quay lại đưa cho Hoàng Văn N 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa ma túy Heroin. Hoàng Văn N cầm lấy ma túy rồi bắt xe ô tô khách quay về huyện B. Khi về đến khu vực trung tâm huyện B, Hoàng Văn N xuống xe; đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/12/2024 Hoàng Văn N trên đường đi bộ vào khu vực sân vận động T, thị trấn B, huyện B thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra bắt quả tang thu giữ trong túi quần đằng trước bên phải đang mặc trên người của Hoàng Văn N 01 (một) gói nhỏ bằng giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin. Hoàng Văn N khai nhận đây là ma túy H mua về để sử dụng cho bản thân. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn N, không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét khẩn cấp theo quy định đồng thời đưa người cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 52/KL-KTHS ngày 28/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang kết luận: “Chất bột màu trắng có trong 01 (một) gói giấy màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,109 gam” (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị can hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định về nguồn gốc số ma túy mà Hoàng Văn N có được là do mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, do Hoàng Văn N không biết tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSBS-HS ngày 28/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ 01 (một) phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 (một) gói giấy chứa 0,009 gam Heroin còn lại sau giám định và các vỏ bao gói cũ.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 26/12/2024, Hoàng Văn N một mình bắt xe ô tô khách từ nhà xuống khu vực chợ L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên mua với một người đàn ông không quen biết 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất ma túy

Heroin với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Hoàng Văn N cất giấu ma túy trong người và bắt xe khách quay về, khi về đến khu vực khối phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn bị Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy đang cất giấu trong túi quần đang trước bên phải đang mặc trên người của Hoàng Văn N, qua giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,109 gam (đã trừ bì), mục đích bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn N đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bởi vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn N là người nghiện ma túy, không có tiền án nhưng có một tiền sự tại Quyết định số 06/2022/QĐ-TA, ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn chấp hành 15 (mười lăm) tháng, bị cáo bỏ trốn đến nay chưa chấp hành quyết định; về nhân thân tại Quyết định số 255/QĐ-UBND, ngày 26/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn chấp hành 03 (ba) tháng từ ngày 26/5/2022. Trong thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã bị cáo Hoàng Văn N bị lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Hoàng Văn N là đối tượng nghiện ma túy, không chịu lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân nên đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo rèn luyện, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương và làm rõ tại phiên tòa. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đối với 0,009 gam ma túy Heroin còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, cùng các vỏ bao gói cũ là công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực chợ L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên do không có đầy đủ thông tin, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn N.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có chữ ký cùng tên của giám định viên và các hình dấu của Phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy (cũ) đựng 0,009 gam ma túy Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ bao gói cũ.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2025).

4. Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC10 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ, CA tỉnh Lạng Sơn;
(PV06, địa chỉ: Số 135, đường 3/2, khối 6,
TT. Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng
Sơn);
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng
Sơn;
- Công an xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh
Lạng Sơn;
- UBND xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh
Lạng Sơn;
- Bị cáo (tổng đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Văn Huế

